

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017
của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 1344/KH-UBND, ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” (gọi tắt là Quyết định 117/QĐ-TTg);

Căn cứ vào tình hình thực tế của ngành, Phòng GD&ĐT huyện Đắk Hà ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT

1. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

+ 100% cán bộ, công chức tại Văn phòng Phòng GDĐT được trang bị máy tính phục vụ công việc.

+ Hệ thống máy chủ và hệ thống mạng LAN hoạt động ổn định, được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên. Hệ thống Mạng truyền số liệu được kết nối. Các ứng dụng được cài đặt như: E-Office, PMIS, VEMIS và một số phần mềm trực tuyến do Bộ GDĐT triển khai¹.

+ Hệ thống máy tính và máy chủ được bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, được cài đặt các phần mềm virus.

+ Phòng GD&ĐT huyện đã có website² đang hoạt động bình thường, kết nối Internet băng thông rộng, cáp quang và kết nối mạng LAN. Cán bộ, chuyên viên Phòng GD&ĐT sử dụng máy tính, email, website vào công việc hàng ngày.

+ Tại các đơn vị trường có hệ thống máy tính kết nối Internet băng thông rộng, cáp quang thuận tiện trong công tác khai thác thông tin, báo cáo.

2. Hiện trạng ứng dụng CNTT

+ Phòng GDĐT đang triển khai sử dụng hiệu quả email tên miền @moet.edu.vn của bộ. Tất cả các đơn vị trong ngành giáo dục đều giao dịch văn bản qua email với tên miền @kontum.edu.vn của Sở; trên 95% văn bản được giao dịch trên môi trường mạng. Hầu hết cán bộ, giáo viên được cấp email tên miền @konlum.edu.vn và sử dụng email trong công việc hàng ngày.

+ Các đơn vị thực hiện tốt việc thu thập cơ sở dữ liệu PMIS, VEMIS và chuyển dữ liệu về Phòng GDĐT sau mỗi học kỳ. Sử dụng hiệu quả các phần

¹ Quản lý nhân sự (PEMIS), quản lý trường học (VEMIS), thống kê trực tuyến <http://thongke.smas.edu.vn>, thống kê giáo dục tiểu học <http://cqms.eos.edu.vn>, thống kê giáo dục Đắk Hà <http://thongke-dakha.kontum.edu.vn>, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục <http://qa.eos.edu.vn>, phần mềm phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn>

² Địa chỉ website Phòng GD&ĐT <http://dakha.kontum.edu.vn>, thư viện bài giảng <http://dakha.violet.vn>.

mềm trực tuyến do Bộ GDĐT triển khai. Sử dụng email tên miền và các phần mềm hỗ trợ quản lý (PMIS, VEMIS) trong công việc hàng ngày.

+ Phần mềm e-Office được sử dụng tại Văn phòng Phòng GDĐT. Cán bộ, chuyên viên Phòng GDĐT thường xuyên sử dụng e-Office trong gửi nhận văn bản, trao đổi thông tin và lưu trữ hồ sơ công việc. Trên 70% văn bản đến và đi được lưu trữ qua hệ thống e-Office của huyện.

+ Phần mềm Quản lý trường học (VEMIS) được sử dụng thường xuyên, việc tổng hợp từ các cơ sở giáo dục được thực hiện từ 02 đến 03 kỳ/năm. Các phần mềm chuyên ngành được triển khai và sử dụng hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý giáo dục trên địa bàn như hệ thống sinh hoạt chuyên môn trường trực tuyến³, phần mềm kế toán MISA, ngành khuyến khích sử dụng phần mềm mã nguồn mở để tiết kiệm chi phí và tránh vi phạm bản quyền phần mềm.

+ Đến nay một số trường mầm non, tiểu học, THCS đã xây dựng nhiều bài giảng có ứng dụng CNTT góp phần đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả; phong trào thiết kế và sử dụng bài giảng e-Learning đang được đẩy mạnh ở các trường vùng thuận lợi.

+ Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của ngành trong thời gian qua cơ bản đáp ứng yêu cầu. Các máy tính tại cơ quan phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học được đầu tư trang bị phần mềm diệt virus (bao gồm, phần mềm miễn phí và trả phí) đạt 100%. Tuy nhiên, do CNTT và Internet hiện nay phát triển rất nhanh cả về số lượng, quy mô, công nghệ và độ phức tạp nên luôn phát sinh mới các điểm yếu, lỗ hổng an toàn thông tin, nhiều đơn vị trường học trên địa bàn huyện hầu như chưa có quy trình ứng phó khi có sự cố về an toàn thông tin xảy ra.

+ Toàn ngành có 100% đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT phục vụ công việc, với 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng máy tính trong công việc.

3. Đánh giá chung

Nhìn chung, trong thời gian qua khả năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện từng bước được cải thiện, các lớp bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về CNTT, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng CNTT phục vụ công tác. Phòng GDĐT đã phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT trực tiếp triển khai hoạt động ứng dụng CNTT tại cơ quan Phòng GDĐT, các đơn vị trường học.

4. Những khó khăn hạn chế

+ Kinh phí đầu tư ứng dụng CNTT còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng CNTT, nhiều chương trình, kế hoạch không triển khai thực hiện được hoặc triển khai không đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác ứng dụng CNTT trong các đơn vị.

+ Công tác bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thường xuyên được triển khai, song chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn; kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT còn hạn chế.

³ <http://truonghoc4etool.edu.vn>

+ Hình thức dạy học trực tuyến mới triển khai bước đầu. Phong trào thiết kế và sử dụng bài giảng e-Learning chưa đi vào chiều sâu, chưa được triển khai rộng rãi trong các đơn vị trường học.

+ Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện chưa trang bị được phần mềm quản lý trường học trực tuyến để sử dụng đồng bộ cơ sở dữ liệu từ các đơn vị trường đến Phòng GD&ĐT.

+ Hệ thống phòng máy để phục vụ cho việc dạy tin học trong nhà trường đã xuống cấp, hư hỏng, không đáp ứng với yêu cầu dạy học của các đơn vị.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

Tăng cường, ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành cơ quan quản lý nhà nước về GDĐT; đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá; nghiên cứu khoa học; công tác quản lý tại các đơn vị trường học góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng GDĐT.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2020

+ Sử dụng hệ thống CNTT theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT tại các đơn vị trường; ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án hiện có, thuê dịch vụ CNTT và xã hội hóa.

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT toàn ngành GDĐT.

* Đến năm 2020 xây dựng cơ sở hạ tầng như sau:

+ 100% các đơn vị trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện có Website.

+ Có hệ thống máy chủ, xây dựng cơ sở dữ liệu chung toàn ngành GDĐT;

+ 100% các đơn vị trường học thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng;

+ 50% cuộc họp giữa các đơn vị trường với Phòng GDĐT được áp dụng hình thức trực tuyến;

+ 70% lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp (blended learning);

+ 50% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 3, trong đó 30% được xử lý trực tuyến ở mức độ 2;

+ 90% trường TH, THCS, PTDTBT ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường, trong đó 70% trường học sử dụng sổ quản lý điện tử.

+ 100% các đơn vị trường được sử dụng phần mềm quản lý trường học trực tuyến chung của ngành;

+ 100% trường TH, THCS đạt chuẩn quốc gia được trang bị phòng máy để dạy tin học theo đúng quy định.

+ Mở rộng hệ thống điều hành văn bản điện tử từ Phòng GDĐT đến các đơn vị trường học.

+ Tăng cường cung cấp thông tin phản ánh các hoạt động của Phòng GDĐT, các đơn vị trường lên Trang thông tin điện tử của ngành và website của các đơn vị trường.

+ Thực hiện tốt Quy trình sao lưu dự phòng dữ liệu, phần mềm,...

+ Sử dụng một cách hiệu quả các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học như: Quản lý hồ sơ nhân sự (PMIS online), Quản lý hồ sơ học sinh (VEMIS), quản lý số liệu ngành giáo dục (EMIS Online).

2.2. Đến năm 2025

Mức độ ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. CNTT trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá trong giáo dục và đào tạo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ cần triển khai

1.1. Về hạ tầng CNTT

+ Đến năm 2020, đạt 100% các đơn vị trường học được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao, đảm bảo an toàn, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước.

+ Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT (bao gồm: máy tính, phòng máy, mạng máy tính, các giải pháp an toàn an ninh thông tin,...) trong hệ thống.

+ Tiếp tục duy trì, nâng cấp và sử dụng các website từ Phòng GD&ĐT đến các đơn vị trường học một cách hiệu quả.

+ Tập trung đầu tư kinh phí nâng cấp trang thiết bị đường truyền mạng; Quan tâm đầu tư trang thiết bị cho các đầu mối liên quan đến chỉ đạo, điều hành chung toàn ngành tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Phòng GD&ĐT.

1.2. Về quản lý, điều hành

+ Triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử và liên thông toàn ngành; hệ thống họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn qua mạng; bổ sung, cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 2, đẩy mạnh ứng dụng CNTT tuyển sinh đầu cấp học.

+ Quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ quản lý điện tử; tích hợp với trang tin điện tử của nhà trường trên môi trường mạng ở tất cả bậc học, ngành học.

+ Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

+ Tăng cường quản lý, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tuyến, trên môi trường mạng, thường xuyên cập nhật nội dung các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

+ Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

+ Tăng cường triển khai thực hiện các ứng dụng phần mềm mã nguồn mở như hệ điều hành Ubuntu, phần mềm văn phòng Open Office, Office 365,...

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

+ Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố chỉ số xếp hạng công tác ứng dụng CNTT của các đơn vị và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

1.3. Về hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học

Xây dựng, mở rộng kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

1.4. Về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

+ Triển khai xây dựng Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT theo quy định tại Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh.

+ Chỉ đạo các đơn vị trường học hoàn thiện quy trình quản lý thông tin đăng tải lên website của ngành, đơn vị.

1.5. Về đào tạo nguồn nhân lực CNTT

+ Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng CNTT trong giai đoạn mới.

+ Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CNTT trong việc cải cách hành chính.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp tài chính

+ Xem xét, áp dụng hình thức thuê dịch vụ tập trung trong phạm vi của ngành, theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

+ Tham mưu với UBND huyện xin kinh phí trang bị hệ thống phần mềm quản lý trường học trực tuyến, đầu tư phòng máy cho các đơn vị trường để dạy tin học.

2.2. Giải pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện

+ Chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025 trong quản lý, chỉ đạo, điều hành ứng dụng trong dạy- học.

+ Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị trường để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người về các

lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

+ Học hỏi, tiếp thu những kinh nghiệm tốt của các huyện, tỉnh bạn, tiếp cận các mô hình triển khai ứng dụng CNTT, phương thức thực hiện hiệu quả vào điều kiện thực tế của ngành.

+ Tiếp tục tăng cường chỉ đạo các đơn vị trường học chấp hành nghiêm các quy định hiện hành về CNTT.

+ Ban hành các quy chế liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT.

+ Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT trở thành nhiệm vụ quan trọng của các đơn vị và là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua hàng năm.

+ Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

+ Triển khai thí điểm một số phần mềm mới, đảm bảo tính hệ thống và ứng dụng tốt trong công tác quản lý, dạy học. Nếu có kết quả tốt thì tiến hành nhân rộng.

+ Ưu tiên triển khai các ứng dụng phần mềm phục vụ quản lý và dạy học, phục vụ người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành.

2.3. Giải pháp môi trường pháp lý

+ Rà soát, cập nhật quy định về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong cơ quan, các đơn vị trường.

+ Hướng dẫn thực hiện các mô hình, tiêu chí, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT.

+ Có chế độ ưu đãi để thu hút các cán bộ CNTT có trình độ đáp ứng nhu cầu công việc về công tác.

2.4. Kinh phí và cơ chế tài chính

+ Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm của các đơn vị trường.

+ Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình; đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện về nhân lực và vật lực của đơn vị; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện về Phòng GDĐT trước ngày 25/5 hàng năm.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo (chỉ đạo);
- Phòng CNTT (b/c);
- Chuyên môn MN, TH, THCS (p/h);
- Các đơn vị trường học trực thuộc (t/h);
- Lưu VP.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Nhung